

# Tranh Tết Hứng Dừa

Nguyễn Dư

Tranh Tết của ta có từ bao giờ? Câu hỏi sao mà ngây ngô, cọc lốc. Lại còn... khó trả lời.

Nhiều học giả cho biết tranh Tết có từ... nhiều mốc thời gian khác nhau. Người thì dựa vào ghi chép của sử, người thì ngắm kèo, cột của mấy ngôi chùa cổ, để đi đến kết luận là dân ta biết khắc gỗ, biết in kinh Phật, từ thời Lý. Biết khắc, biết in tức là... biết làm tranh mộc bản. Từ đó có thể suy ra rằng tranh dân gian, trong đó có cả tranh Tết, đã xuất hiện từ thế kỷ 11. Người khác lại cho rằng tranh dân gian đòi hỏi một số tiêu chuẩn của "hội họa" như nét vẽ phải đa dạng, khắc in phải tinh vi... Các tiêu chuẩn mỹ thuật và kỹ thuật này phải chờ đến đầu thế kỷ 15, ta mới đạt được. Thời Hồ Quý Li, nước ta mới làm được tiền giấy. Nghề làm tranh dân gian có thể được ra đời và phát triển từ đây.

Cái mốc đầu thế kỷ 15 được nhiều làng làm tranh xê dịch, đặt vào giữa thế kỷ 15. Các làng này thờ Lương Như Hộc (người tỉnh Hải Dương, đỗ tiến sĩ năm 1442), người được công nhận là ông tổ của nghề làm tranh mộc bản. Gia phả của dòng họ Nguyễn Đăng ở Đông Hồ cho biết con cháu của dòng họ này nối tiếp nhau làm tranh dân gian từ hơn 500 năm nay. Đến nay đã được 20 đời (1). Ghi chép và lý luận thì như vậy nhưng cụ thể thì... chúng ta không có trong tay một tấm tranh giấy nào có tuổi thọ được trên 200 năm. Theo Yves Laubie, thuộc Hội Truyền Giáo Paris thì tấm tranh cổ nhất của "hội họa Việt Nam" còn được lưu truyền đến ngày nay là tấm vẽ cảnh giáo sĩ và giáo dân bị chém tại Sơn Tây. Tranh được vẽ vào khoảng năm 1838, năm 1937 vẫn còn được treo tại phòng Thánh tử vì đạo của hội Hội Truyền Giáo Paris (2). Bằng chứng cụ thể và chính xác nhất về tranh Tết mà chúng ta hiện có trong tay là bộ sưu tập Technique du peuple annamite (Kỹ thuật của người An Nam) của Henri Oger (3). Mấy tấm tranh Gà, tranh Lợn, tranh Hứng dừa, ta quen gọi là tranh Tết Đông Hồ, đều nằm trong bộ sưu tập này. Tranh do một nhóm thợ và các ông Nguyễn Văn Đăng (người Hải Dương), Phạm Trọng Hải (người Hưng Yên), Nguyễn Văn Giai, Phạm Văn Tiêu vẽ và khắc in năm 1908-1909 tại Hà Nội. Tranh chỉ có nét đen, không tô màu. Dựa vào bằng chứng cụ thể này thì có thể khẳng định rằng tranh Gà, tranh Lợn, tranh Hứng dừa... được ra đời tại Hà Nội, năm nay (Tân Mão, 2011) được 102 tuổi.

Tết về, khắp nước nhìn đâu cũng thấy hoa. Hoa tiền. Hoa hậu. Hoa liễu. Choáng váng, hoa cả mắt! Đề nghị bá quan văn võ tạm ngưng... chơi hoa. Chúng ta đi... chơi Tết. Cùng xem lại tấm tranh "nhảy cảm" Hứng dừa. Hứng dừa của Oger vẽ một chàng trai trên cây dừa, đang hái quả thả xuống cho một cô gái đứng dưới đất. Cô gái vén váy lên hứng dừa. Cô gái đi chân đất. Dưới gốc dừa có một đứa bé đang leo cây, bị ông bố cời trần ngăn lại. Hai bố con chân đi giày dép. Đây là cảnh cha con phú ông sai người làm hái dừa. Tranh có thơ nôm ở góc trên bên trái:

*Khen ai khéo nặn nên dừa  
Đấy trèo đây hứng cho vừa một đời*

Ba chữ nặn, đấy và đây được viết bằng chữ hán nặn, để và đề.

Hứng dừa (1909) được đời sau sao chép nhiều lần. Chưa đến nỗi tam sao thất bản, nhưng cũng đã biến đổi, khó nhận ra nét... vẽ chữ nôm. Kết quả là Hứng dừa của sách Tranh, tượng dân gian Việt Nam (4), không giống Hứng dừa của sách Tranh dân gian Việt Nam (1), không giống Hứng dừa của "bàn tay vàng" Nguyễn Đăng Chế (tranh Đông Hồ, 1990). Hứng dừa (1909) được đời sau sao chép nhiều lần. Chưa đến nỗi tam sao thất bản, nhưng cũng đã biến đổi, khó nhận ra nét... vẽ chữ nôm. Kết quả là Hứng dừa của sách Tranh, tượng dân gian Việt Nam (4), không giống Hứng dừa của sách Tranh dân gian Việt Nam (1), không giống Hứng dừa của "bàn tay vàng" Nguyễn Đăng Chế (tranh Đông Hồ, 1990).

Đối chiếu các tranh thì thấy vài điểm khác nhau:

- Tranh Oger đứng một phe. Tất cả các tranh khác đều vẽ ngược, phải thành trái, trái thành phải, so với tranh Oger. Điều này dễ giải thích: người ta đã vẽ lại tranh Oger trên ván, rồi khắc. Lúc in ra giấy, tranh trở thành ngược chiều với nguyên bản.
- Tranh sao chép có thêm một chùm 3 quả dừa.
- Câu thơ nôm được đổi thành:



*Khen ai khéo dựng nên dừa  
Đáy trèo đây hứng cho vừa một đôi*

Chữ dựng nghe rất hay, nhưng cũng rất khó đoán theo mặt chữ

Thỉnh thoảng có người đọc sai thành *Đáy trèo đây hứng* (4). Đọc như vậy vừa sai mẹo đọc chữ nôm, vừa sai cả mẹo... tâm lý.

- *Đáy trèo đây hứng* là lời người con trai trên cây nói với người con gái dưới đất. Chữ hứng chỉ có một nghĩa là đón đỡ quả dừa đang rơi thoi. Người con trai chỉ biết tả chân. Chẳng có thêm tình ý gì cả. Sao mà vô duyên thế!

- *Đáy trèo đây hứng* là lời người con gái nói với người con trai. Chữ hứng bỗng có thêm nghĩa thứ hai là... cơn hứng. Ngược nhìn anh trên cao mà em... hứng quá trời.

Hứng kiều này thì chỉ có chính đương sự mới

biết, mới nói lên được. Em đang kín đáo thổ lộ với anh đấy! Nhảy cảm ra phết! Câu thơ nặng trĩu chất trữ tình! Thâm thúy. Thú vị... chết đi được!

Tranh Hứng dừa được nhiều học giả phân tích, bình luận:

- Cái tình huống trong tranh "Hứng dừa" thật bất ngờ. Đôi trai gái đều duyên dáng, "hai mắt cùng nhìn, hai lòng cùng ưa", nhưng trong cách biểu đạt của cô gái, vừa có cái nhí nhảnh như múa, vừa có cái hờ hênh kéo tóc váy lên để "hứng dừa". (1)(tr.107).
- Ngắm tranh "Hứng dừa", phải ở trong cái xã hội mà ức chế của tư tưởng nho giáo hết sức nặng nề, nó bắt "nam nữ thụ thụ bất thân", chiêm ngưỡng những nét và màu cứ phớt phơ, tươi rói, những động tác của cô gái có cái hờ hênh đáng yêu bộc lộ sự nhí nhảnh, hờn hờn nhận hai trái dừa của chàng trai từ trên cây dừa thả xuống, ta mới thấm thía hết hai câu thơ ở góc trên bên trái tờ tranh (\*):

**Khen ai khéo dựng nên dừa,  
Đáy trèo đây hứng cho vừa một đôi**

Một sự đòi hỏi giải phóng hạnh phúc lứa đôi, mà có lẽ người lao động chỉ tìm thấy ở xã hội trong tranh mới không nghiệt ngã (...).(1) (tr.112).

Tranh "Hứng dừa" vẽ một người lên cây dừa hái quả ném xuống cho người ở dưới đỡ váy lên hứng quả dừa. Người ở dưới mãi mê hứng quả dừa, đã không nghĩ rằng khi tóc váy lên thì **để hở cả cơ đồ ra**, và quả dừa chỉ là lợi nhỏ, hở cơ đồ của mình ra là hại lớn. (5). Các học giả chỉ mãi mê nhìn ngắm cái hờ hênh phơi bày, cái lợi nhỏ, cái hại lớn, mà quên mất cái hứng kín đáo, rạo rức của cô gái.

Xét cho cùng, có phải cô gái chỉ thấy cái lợi nhỏ mà quên mất cái hại lớn như Toan Ánh (5) nhận xét không? Cửa đáng tội, chàng trai ở trên cây thì có thấy "**cái gì trắng trắng như con cúi**" (Nguyễn Khuyến) dưới cái váy đầu mà lợi với hại. Có chăng thì chỉ có phú ông đứng gần được rửa mắt thoi. Thế thì hồng chuyện rồi. Cô nàng nhắm đối tượng khác à? Cô đang ốm ờ định "chơi trèo" với chủ chăng? Hy vọng rằng cô không ốm đờm tính nước đôi như vậy. Cô chỉ **thấy đáy trèo làm cho đây hứng thoi**.

Kể làm điều có thể thắc mắc: vì nổi hứng cô gái mới tóc váy hay vì tóc váy mà cô thấy hứng? Câu hỏi khó như bài toán con gà và cái trứng. Chỉ có chính cô mới trả lời được. Người xem tranh xin bái phục câu thơ dí dỏm, đa tình của nghệ nhân dân gian.

Ngoài tranh Hứng dừa "nhảy cảm" của người lớn, sưu tập Oger còn có tranh Leo dừa hồn nhiên của trẻ con. Leo dừa vẽ hai bé trai (?) hái dừa trên cây, hai bé gái dưới đất giơ tay hứng dừa. Ông bố đứng bên cạnh phe phẩy cái quạt, xem tụi nhỏ chơi đùa. Hai bé gái đều cười trần. Một bé tóc cao váy, bé kia để tụt hẳn váy xuống đất. Trẻ con còn hồn nhiên, chưa biết thẹn.



Leo dừa cũng được đời sau, vào khoảng những năm 1925-1935, bắt chước, sửa đổi thành tranh Trong như ngọc, trắng như ngà (6).

Trong như ngọc, trắng như ngà có bố cục giống Leo dừa của Oger. Tranh vẽ hai cô gái (thay cho hai đứa bé con) tóc vấy hứng dừa do hai chàng trai trên cây thả xuống. Xung quanh chỉ có một thằng bé con (thay cho ông bố) tay cầm một chùm dừa. Người vẽ muốn nói gì? Chẳng lẽ hai cô gái lại khoe ngọc ngà với thằng bé con? Hai chàng trai đầy nhựa sống đang ở trên cao, làm sao thấy được lối vào động đào? Hai cô gái muốn khoe của quý nhưng không gặp người sành điệu biết thưởng thức. Phí của trời! Nguyễn Bá Lăng có nhận xét:

- Tranh "Hứng dừa" vẽ hai người đàn ông đóng khổ leo cây hái trái ném xuống cho hai người đàn bà kéo vấy ra đỡ. Tranh đề: "Trong như ngọc, trắng như ngà" để tả cùi dừa và nước dừa nhưng cũng còn ám chỉ đến da dẻ người đàn bà (7).
- Durand đi xa hơn Nguyễn Bá Lăng, đưa ra nhận xét là mấy trái dừa lủng lẳng kia khiến người ta liên tưởng đến... ngọc hành, của quý của quý ông (*Les noix de coco suggèrent les testicules d'homme*) (6)! Gớm, sự táo bạo của Durand sao mà... to thế! Cứ đà tiến hoá này thì chả bao lâu cái của quý gia truyền (bijou de famille) kia sẽ... bùng nổ. Người Việt bẩm sinh vốn khiêm tốn. Thích những cái bé bé xinh xinh. Được mân mê quả cam Bồ Hạ là sướng rồi. Không dám mơ tưởng quả dừa to lớn của Durand.

Quả dừa được dân ta ví với một báu vật khác:

*Con gái chơi với con giai,  
Ngày sau cái vú bằng hai quả dừa.  
Có chết thì chúng tôi đưa,  
Bằng hai quả dừa cho trẻ nó chơi.*

Thật ra thì Trong như ngọc, trắng như ngà chỉ là một ngộ nhận. Chẳng dính dáng gì đến cùi dừa, nước dừa hay ngọc hành. Trong như ngọc, trắng như ngà là lời Nguyễn Du ca tụng thân hình cô Kiều lúc tắm:

*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà  
Dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên*

Nghệ nhân thấy hai đứa bé tụt vấy, tóc vấy của tranh Leo dừa cũng muốn đổi cảnh sinh tình, bèn nhại lời cụ Nguyễn Du. Nhưng nhại... vô duyên. Thân hình của hai bé gái kia làm sao có thể ví với "một toà thiên nhiên" của cô Kiều? So sánh cô Kiều "võ bì bạch" với hai đứa bé chơi đùa tụt cả vấy thì tủi cho cụ Nguyễn Du quá!

Tranh Trong như ngọc, trắng như ngà của Durand bắt chước tranh Leo dừa của Oger. Bắt chước một cách vụng về. Đổi trẻ con thành người lớn, bắt người lớn thành trẻ con. Đổi cái hồn nhiên thành cái gượng ép. Bắt chước không khéo. Chơi chữ không đúng chỗ. Làm cho người xem tranh... bực cả mình ! Hết cả hứng với leo!

Nguyễn Du

(1) Nguyễn Bá Vân và Chu Quang Trứ, Tranh dân gian Việt Nam, Văn Hoá, 1984, tr. 34.

(2) Yves Laubie, Réflexions sur l'imagerie populaire au Tonkin, Bulletins des Amis du Vieux Hue, 1-1937.tr. 79-92.

- (3) Henri Oger, Technique du peuple annamite (Kĩ thuật của dân An Nam), 1909.  
(4) Tranh, tượng dân gian Việt Nam, Nhà Xuất Bản Mỹ Thuật-Hà Nội, 1962, tr. 31.  
(5) Toan Ánh, Làng xóm Việt Nam, Xuân Thu, tr. 409.  
(6) Maurice Durand, Imagerie populaire vietnamienne, EFEO, Paris, 1960, tr. 6.  
(7) Nguyễn Bá Lăng, Phong tục Tết Việt Nam và các lân bang, Đông Nam Á, 1986, tr. 201.
- 

*(\* Tấm tranh được Nguyễn Bá Vân và Chu Quang Trứ phân tích chép hai câu thơ ở góc trên bên phải. Chỉ có tranh Oger mới chép ở bên trái.*